TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 12/2019/DS-ST Ngày: 18-4-2019 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2018/TLST-DS ngày 25/12/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-DS ngày 06/3/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B, địa chỉ: Tòa nhà CT, số MKC THĐ, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hồng Quốc H, địa chỉ: Số MMB đường HV, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản uỷ quyền ngày 05/12/2018 - vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: Số BS/MN Kênh C, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần B (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và lời trình bày của ông Hồng Quốc H trong quá trình giải quyết vụ án thì:

Ngày 04/01/2017, bà Nguyễn Thị Thu H có vay 200.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD/CNSocTrang trong thời hạn 60 tháng để sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng; nợ gốc trả trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.350.000

đồng vào ngày 10 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/02/2017, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng hết hạn; lãi vay tính theo dư nợ thực tế, được trả vào cùng ngày trả nợ gốc; lãi suất 12%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Bà H đã nhận đủ tiền vay nhưng tính đến ngày 18/4/2019, chỉ trả được 54.883.605 đồng gốc, 39.607.718 đồng lãi trong hạn; còn nợ lại 145.116.395 đồng gốc, 3.876.710 đồng lãi trong hạn, 187.600 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 149.180.705 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền còn nợ này và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Ngân hàng đã giao nộp bản sao có chứng thực các tài liệu, chứng cứ gồm: Hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 04/01/2017; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 02/2017/HĐTC/CNSocTrang-KU01 ngày 04/01/2017; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 29/12/2016;

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu H không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 04/01/2017 và bà H có địa chỉ tại số BS/MN Kênh C, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo Hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 04/01/2017, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 02/2017/HĐTC/CNSocTrang-KU01 ngày 04/01/2017, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 29/12/2016 thì ông Nguyễn Đức T ký tên với tư cách đồng trách nhiệm với bà Nguyễn Thị Thu H. Nhưng do Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với ông T nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trách nhiệm của ông T trong việc cùng trả nợ với bà H theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Hồng Quốc H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[4] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[4.1] Bà Nguyễn Thị Thu H có vay không có tài sản bảo đảm của Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 04/01/2017 trong thời hạn 60 tháng để sửa chữa nhà ở, mua sắm đồ gia dụng; nợ gốc trả trong 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.350.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/02/2017, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày hợp đồng hết hạn; lãi vay tính theo dư nợ thực tế, được trả vào cùng ngày trả nợ gốc; lãi suất trong hạn là 12%/năm (áp dụng trong 03 tháng đầu), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

[4.2] Vào ngày 04/01/2017, bà H đã nhận số tiền vay 200.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 02/2017/HĐTC/CNSocTrang-KU01, nhưng tính đến ngày 18/4/2019, chỉ trả được 54.883.605 đồng gốc, 39.607.718 đồng lãi trong hạn; còn nợ lại 145.116.395 đồng gốc, 3.876.710 đồng lãi trong hạn, 187.600 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 149.180.705 đồng.

[4.3] Do bà Nguyễn Thị Thu H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi, tính lãi tiền vay, chuyển nợ quá hạn tại các Điều 4, Điều 5, Điều 7 của hợp đồng tín dụng 02/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 04/01/2017 và quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 24, Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung).

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 7.459.035 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B:

1/. Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 02/2017/HĐTD/CNSocTrang ngày 04/01/2017 tổng cộng là 149.180.705 đồng, gồm 145.116.395 đồng gốc, 3.876.710 đồng lãi trong hạn, 187.600 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày 19/4/2019, bà Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu là 7.459.035 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu, trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.025.700 đồng theo biên lai số 0004811 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương